

Số: 71/2019/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Bảo, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trịnh Thị Ch; nơi cư trú: Thôn ChD, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

2. Anh Lê Trọng T; nơi cư trú: Thôn ChD, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Ch và anh Lê Trọng T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã **Tam Đa**, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày **19 tháng 9 năm 2016**. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị Ch và anh T được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Ch và anh Lê Trọng T.

[2] Về con chung: Chị Ch và anh T có 01 con chung là Lê Hoàng L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2018. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Ch. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Ch và anh T.

[3] Về tài sản chung: Chị Ch và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Ch và anh T thỏa thuận: Chị Ch nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Ch và anh Lê Trọng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng L, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2018 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Ch phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ch đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0001386 ngày 26 tháng 3 năm 2019, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Ch đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Đức Vịnh**